

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS - ST
Ngày: 26 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2019/TLST - HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Nguyễn Minh Ph), sinh ngày 15/3/1975 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 7, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đỗ Thị B; có vợ là Vũ Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Ngày 17/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 29/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2018; “có mặt”.

2. Trịnh Văn Th, sinh năm 1976 tại xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn L và bà Vũ Thị N; có vợ là Lê

Thị M và 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Ngày 09/03/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2018; “có mặt”.

- *Bị hại*: Ông Vũ Xuân G, sinh năm 1947; nơi cư trú: Xóm 17, xã Xuân T, huyện X, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 6/11/2018, Nguyễn Minh Ph đi bộ một mình trên đoạn đường giáp sông Mã, thuộc địa bàn xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da cup 82, BKS: 29F2 - 3548, sơn màu xanh, dung tích xi lanh 90 cm³ của ông Vũ Xuân G, sinh năm 1947, ở xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định dựng ở lề đường, phía sau xe có kết nối với 01 xe ba bánh tự chế, Ph nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người trông coi, cách vị trí xe mô tô khoảng 150 m, Ph thấy có 01 người đàn ông đang bắt cá dưới sông nên Ph tiến đến tháo ốc tại khớp nối giữa xe mô tô với xe ba bánh ra và phát hiện thấy chìa khóa điện xe mô tô để trong giỏ xe. Ph lấy chìa khóa mở khóa điện rồi điều khiển xe đến nhà Trịnh Văn Th, sinh năm 1976, ở xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định nói với Th “xe vừa trộm cắp được anh có mua không em để lại cho”; Th trả lời: “Xe này lấy ở đâu? có xa không? có an toàn không?”, Ph nói: “ở xa và an toàn”, Th đồng ý mua xe với giá 800.000đ. Ph nhất trí bán, sau đó cùng Th tháo biển kiểm soát 29F2 - 3548 vứt xuống sông khu vực, xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định. Th sử dụng xe làm phương tiện đi lại cho bản thân và trả trước cho Ph 550.000đ, đến ngày 7/11/2018 trả tiếp 250.000đ. Số tiền bán xe, Ph chi tiêu cá nhân hết.

Nhận được đơn trình báo của ông Vũ Xuân G, Cơ quan CSĐT Công an huyện X tiến hành truy xét. Ngày 25/11/2018, Trịnh Văn Th đã tự giác giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 82, BKS: 29F2 - 3548 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện X. Đối với Biển kiểm soát xe Cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KL - HĐĐG ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 82, BKS: 29F2 - 3548, trị giá: 5.000.000đ.

Quá trình điều tra, sau đó chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda cup 82; BKS: 29F2 - 3548 đã trả lại cho ông Vũ Xuân G, ông G đã nhận lại xe và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Các bị cáo thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và khai nhận toàn bộ hành vi đã nêu; các bị cáo không có ý

kiến gì về kết luận định giá tài sản.

Cáo trạng số 10/CT - VKS ngày 30/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Nguyễn Minh Ph về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Trịnh Văn Th về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đánh giá về hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Ph. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với Trịnh Văn Th.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph (tên gọi khác Nguyễn Văn Ph) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph từ 30 đến 36 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử truy thu số tiền 800.000đ của Nguyễn Minh Ph để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không tự bào chữa và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc kết tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận này phù hợp với các lời khai tại giai đoạn điều tra,

truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại cũng như kết quả định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 06/11/2018, tại khu vực xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, Nguyễn Minh Ph đã lết lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda cup 82, BKS: 29F2 - 3548, sơn màu xanh, dung tích xi lanh 90cm³ trị giá 5.000.000đ của ông Vũ Xuân G ở xóm 17, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau đó, điều khiển xe đến xóm 1, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định bán cho Trịnh Văn Th. Quá trình giao dịch Trịnh Văn Th biết rõ đây là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua của Ph với giá 800.000đ để sử dụng làm phương tiện đi lại cho bản thân. Vì vậy, hành vi của Nguyễn Minh Ph đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; do bị cáo Nguyễn Minh Ph có 02 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trịnh Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành và phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đối với các bị cáo ra phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo Nguyễn Minh Ph là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây bất bình cho quần chúng nhân dân; mục đích của bị cáo trộm cắp tài sản của ông Giang là để có tiền tiêu sài cá nhân. Đối với bị cáo Trịnh Văn Th biết rõ tài sản bị cáo Nguyễn Minh Ph mang đến bán là tài sản do phạm tội mà, biết vẫn cố tình mua, hành vi của bị cáo còn là gián tiếp, tiếp tay cho kẻ phạm tội. Bị cáo Ph, bị cáo Th là những người có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc mình làm; bị cáo Ph, bị cáo Th đều có tiền án chưa được xóa nhưng không lấy đó để làm bài học cho bản thân mà tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của các bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật thì mới tác dụng răn đe đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo Ph bị truy tố theo tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nữa; bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ph còn được tình tiết giảm nhẹ là phạm tội gây thiệt hại khôn lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, có như vậy mới tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 800.000đ bị cáo Nguyễn Minh Ph bán chiếc xe mô tô cho bị cáo Trịnh Văn Th là khoản tiền do phạm tội mà có, bị cáo Ph đã chi tiêu cá nhân hết. Xét, đây là khoản tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu số tiền của bị cáo Ph để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Vũ Xuân G đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh Ph, bị cáo Trịnh Văn Th bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Ph (tên gọi khác là Nguyễn Văn Ph). Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn Th.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Ph phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo Trịnh Văn Th phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ph 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (17/12/2018).

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15/12/2018).

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Truy thu của bị cáo Nguyễn Minh Ph số tiền 800.000đ của để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Trịnh Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Minh Ph, Trịnh Văn Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Vũ Xuân G có quyền kháng trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Công an Huyện;
- UBND xã X;
- UBND xã G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

